

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Giảng Bình N2, sinh ngày 04/4/2000; Tại: H, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giảng Bình H và bà Nguyễn Thị Hồng N; có vợ tên Danh Thị D và 01 người con sinh năm 2023. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Trần Văn M1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ F, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Châu Văn T, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

- Ông Hà Văn T1, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ C, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Võ Thị Như Ý, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố D, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Ông La Minh L, sinh năm 2004. Nơi cư trú: số A, đường P, khu phố D, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Giảng Bình H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Ông La Minh N1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố E, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ D1. Nơi cư trú: Tổ F, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ C, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Ngọc H1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ F, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Lý Thị L1. Nơi cư trú: số D, ấp A, phường A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Danh T3, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Hà Thị Hòa B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Ông Giang Vĩnh H2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ A, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Ông Trịnh Minh T4, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ A, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, Giảng Bình N2 đang ở nhà thì được người thân cho xem đoạn livestream trên mạng xã hội có nhóm người đi rước dâu qua đoạn đường trước nhà của N2 và có lời nói mà N2 cho rằng xúc phạm đến cha mẹ mình, đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày N2 điều khiển xe ô tô mang biển số 68A-196.56, màu trắng đến khu vực quán C thuộc đoạn đường V, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nhìn thấy xe mô tô máy đang đậu trước cổng đám cưới, N2 điều khiển xe ô tô mang biển số 68A-196.56 đụng vào chiếc xe

mô tô đang đậu trước đám cưới dẫn đến ngã các chiếc xe khác, làm hư hỏng 07 chiếc xe mô tô các loại của bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Trần Văn M1, ông Châu Văn T, ông Hà Văn T1, bà Võ Thị Như Ý, bà Nguyễn Thị Hồng T2. Lúc này, ông Giang Vĩnh H2 và ông Triệu Minh T5 từ trong đám cưới chạy ra kêu N2 xuống xe nói chuyện nhưng N2 không xuống nên Triệu Minh T5 có dùng tay đập vào kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô, N2 điều khiển xe rời khỏi hiện trường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 và kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố H đều kết luận tại thời điểm định giá ngày 30/8/2022:

- Xe mô tô biển kiểm soát 95B1-827.70, nhãn hiệu honda số loại Vision, màu đỏ nâu bị hư hỏng gồm: Giá gương chiếu hậu bên trái bị cong gập; yếm xe bên phải bị bung nhựa; ốp nhựa bên phải bị trầy xước sơn kích thước (03 x 01) cm; ốp nhựa hông xe bên trái bị trầy xước kích thước (02 x 03)cm, trị giá là 330.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 68H1-136.07 nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, màu đen bị hư hỏng gồm: Gương chiếu hậu bên trái bị mất, giá đỡ gương bị lung lay; ốp nhựa đầu xe bị bung nhựa khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa đầu xe bị trầy xước kích thước (05 x 03) cm, trị giá là 700.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 52N7-3057, nhãn hiệu honda loại Drum, màu đỏ bị hư hỏng gồm: Hệ thống đèn tín hiệu trước bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa đầu xe rời khỏi vị trí ban đầu; hệ thống cụm đèn tín hiệu đuôi xe bị vỡ nhựa, nhựa thân xe ốp đèn rời khỏi vị trí ban đầu; Góc dưới bên trái biển số xe bị gãy gập từ ngoài vào trong kích thước (10 x 15) cm; Cung chắn bùn sau bị gãy rời nghiêng qua bên phải, trị giá là 1.150.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 68T9-9075, nhãn hiệu honda, loại Wave, màu xanh bị hư hỏng gồm: Hai gương chiếu hậu xô lệch vị trí ban đầu, trị giá là 150.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 1HB-7180 (Phnom penh), nhãn hiệu Honda, màu trắng bị hư hỏng gồm: Ốp nhựa hông bên phải bị trầy xước màu đỏ kích thước (2,5 x 0,5) cm, trị giá là 100.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 68H2-4150, nhãn hiệu honda, loại Airblade, màu đen bị hư hỏng gồm: Ốp nhựa đầu xe bên trái bị trầy xước và dính chất màu đỏ kích thước (05 x 02) cm, Tem xe bên hông phải bị khuyết mất kích thước (0,5 x 0,5) cm, đèn tín hiệu sau bên phải bị trầy xước nhựa kích thước (3,3 x 0,2) cm, ốp nhựa phía trước bên trái bị trầy xước kích thước (4 x 0,5) cm; ốp nhựa phía trên đuôi xe bị hư hỏng tróc sơn kích thước (5 x 6) cm, trị giá là 550.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 68K1-110.32, nhãn hiệu honda, loại Wave, màu đen bị hư hỏng gồm: Gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước nhựa trầy xước toàn bộ; ốp nhựa cạnh đèn tín hiệu trước bên trái bị trầy xước nhựa kích thước (4 x 0,2) cm, ốp nhựa hông xe phía trước bên phải bung hở; mặt nạ trước bên phải bị gãy trước bên phải bị gãy chốt cố định, chắn bùn trước bị trầy xước sơn kích thước (12

x 27) cm; ốp nhựa hông xe phía trước bị gãy chốt cố định; đèn xi nhan sau bên trái bị trầy xước kích thước (03 x 02) cm, trị giá là 640.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.620.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng trong vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 95B1-827.70, nhãn hiệu honda số loại Vision; Xe mô tô biển kiểm soát 68H1-136.07 nhãn hiệu Yamaha, loại Janus; Xe mô tô biển kiểm soát 52N7-3057, nhãn hiệu honda loại Drum; Xe mô tô biển kiểm soát 68T9-9075, nhãn hiệu honda, loại Wave; Xe mô tô biển kiểm soát 1HB-7180 (Phnom penh), nhãn hiệu Honda; Xe mô tô biển kiểm soát 68H2-4150, nhãn hiệu honda, loại Airblade; Xe mô tô biển kiểm soát 68K1-110.32, nhãn hiệu honda, loại Wave. Các vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho các bị hại.

Tại cáo trạng số 06/CTr-VKSHT ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Giảng Bình N2 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giảng Bình N2 mức án từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu,

chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào ngày 30/8/2022 tại khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Giảng Bình N2 chạy xe ô tô mang biển số 68A-196.56 đụng vào các xe mô tô đang đậu phía trước cổng đám cưới nhằm mục đích làm hư hỏng tài sản của người khác, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.620.000 đồng, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Giảng Bình N2 theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án sao cho tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại; các bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường và các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại tài sản cho các bị hại.

[8] Đối với chiếc xe ô tô mang biển số 68A-196.56 mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông Giảng Bình H là chủ sở hữu xe không biết bị cáo dùng chiếc xe của mình để phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với chiếc xe trên.

[9] Đối với hành vi của ông Triệu Minh T5 dùng tay đập vào kính chiếu hậu xe ô tô làm kính xe bị vỡ nhưng bị cáo và chủ sở hữu xe ông Giảng Bình H không yêu cầu xử lý hình sự, qua khảo sát giá trị phần kính gương chiếu hậu trị giá 700.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xử lý đối với hành vi của Triệu Minh T5 là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giảng Bình N2 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giảng Bình N2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Giảng Bình N2 cho Ủy Ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc trả lại tài sản cho các bị hại.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giảng Bình N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giảng Bình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông La Minh N1, bà Nguyễn Thị Mỹ D1, bà Trần Thị X, bà Trần Ngọc H1, bà Lý Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu: HSVA.

Mạc Văn Hên